

Tạp chí

CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

THÁNG 09/2024

- **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TIẾNG PHÁP KHỐI KHÔNG CHUYÊN Ở BẬC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

IMPROVING THE QUALITY OF NON-SPECIALIZED FRENCH TEACHING AT UNIVERSITY LEVEL IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION AND THE 4.0 INDUSTRIAL REVOLUTION

CAO THỊ PHƯƠNG DUNG

- **NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THAM VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ENHANCE THE ROLE OF SCHOOL PSYCHOLOGY CONSULTATION IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

NGUYỄN THỊ THU HÀ

- **NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC VỚI VIỆC HỌC TẬP TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TRONG BỐI CẢNH MỚI**

RAISING STUDENTS' AWARENESS OF LEARNING SPECIALIZED ENGLISH IN THE NEW CONTEXT

NGUYỄN THU HƯƠNG

- **BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

DEVELOPING SELF - EARNING COMPETENCE FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL ACTIVITIES

PHẠM PHƯƠNG THẢO

- **PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÌM HIỂU TỰ NHIÊN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ QUA MÔ HÌNH 5E TRONG DẠY HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

DEVELOPING NATURAL INQUIRY CAPACITY FOR MIDDLE SCHOOL STUDENTS THROUGH THE 5E MODEL IN TEACHING NATURAL SCIENCE

CHÂU THANH TUẤN

NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CÂU LẠC BỘ CẦU LÔNG CHO SINH VIÊN HỆ KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

PHẠM ANH VŨ
Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 14/08/2024; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 27/08/2024; Ngày duyệt đăng: 05/09/2024

ABSTRACT

Through studying the current situation and solutions on building a Badminton 1 club model for students, it has contributed to improving the effectiveness of meeting the needs of physical training and health training for student at Vinh University.

Key words: Club, student

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ. Đến năm 2030, Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á. Quy mô tuyển sinh đào tạo hệ chính quy hàng năm từ 3000 đến 4000 sinh viên. Nhà trường có hệ thống đào tạo liên thông từ mầm non đến đến tiến sĩ do đó với số lượng người học rất nhiều đã tạo nên sức ép cho tập luyện TDTT trong trường là rất lớn.

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động TDTT không ngừng được tăng cường và hoàn thiện. Trong những năm qua, Trường Đại học Vinh đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy nội khóa môn thể dục, đồng thời nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội SV cũng đã tổ chức tốt một số hoạt động TT ngoại khóa dưới dạng CLB tổ chức cho sinh viên tập như Bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, bóng đá, cầu lông. Tuy nhiên, các hình thức này là CLB các môn thể thao chỉ hoạt động mang tính tự phát, nhỏ lẻ nên việc thu hút số lượng SV tham gia tập luyện không nhiều và không thường xuyên. Vấn đề đặt ra là nhà trường cần lựa chọn giải pháp phát

triển như thành lập các Câu lạc bộ TDTT đáp ứng nhu cầu của sinh viên theo mô hình tập CLB bền vững là cần thiết.

Xuất phát từ những vấn đề trên tiến hành nghiên cứu: Nghiên cứu triển khai mô hình Câu lạc bộ cầu lông cho sinh viên hệ không chuyên Trường Đại học Vinh.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu.
2. Phương pháp điều tra, phỏng vấn.
3. Phương pháp quan sát sự phạm.
4. Phương pháp kiểm tra sự phạm.
5. Phương pháp thực nghiệm.
6. Phương pháp toán xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác GDTC và hoạt động TDTT theo CLB ở Trường Đại học Vinh

1.1. Thực trạng chương trình GDTC cho hệ không chuyên của Trường Đại học Vinh

Bảng 3.1. Nội dung giảng dạy môn GDTC hệ không chuyên Trường Đại học Vinh

TT	Học phần	Nội dung	Thời gian
I	Lý thuyết GDTC	Lý luận và Giáo dục thể chất - Y học TDTT	1 tín chỉ (15 tiết)
II	Thực hành	1. Thể dục (bắt buộc) Bài tập TD cơ bản	1 tín chỉ (15 tiết)
		2. Điền kinh (bắt buộc) nội dung chạy 100m	1 tín chỉ (15 tiết)
		3. Tự chọn	2 tín chỉ (30 tiết)
III	Kiểm tra kết thúc	1. Phần lý thuyết: Theo hình thức bán trắc nghiệm. 2. Thực hành có 3 con điểm cho 3 nội dung	

1.2. Thực trạng về đội ngũ giảng viên khoa GDTC của Trường Đại học Vinh

Bảng 3.2 Thực trạng đội ngũ giảng viên TDTT khoa GDTC Trường Đại học Vinh

Thông tin		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		SL	%	SL	%	SL	%
Đội tuổi	< 30 tuổi	1	5	0	0	0	0
	Từ 30 - 45 tuổi	10	50	10	50	10	50
	> 45 tuổi	9	45	10	50	9	47
Trình độ	Cử nhân	0	0	0	0	0	0
	Thạc sĩ	14	70	14	70	13	68
	Trên thạc sĩ	6	30	6	30	6	31

1.3. Thực trạng về cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập phục vụ cho công tác GDTC và hoạt động TDTT của Trường Đại học Vinh

Bảng 3.3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ GDTC của Trường Đại học Vinh

TT	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng chuyền trong nhà	Phòng	1	Tốt
2	Sân cầu lông ngoài trời	Sân	5	Bình thường
3	Nhà tập đa năng	Phòng	1	Tốt

4	Sân bóng đá	Sân	2	Tốt
5	Nhà tập võ	Phòng	2	Tốt
6	Sân tập thể dục ngoài trời	Sân	10	Khá
7	Nhà tập Bàn bóng bàn	Bàn	10	Tốt
8	Nhà tập thể dục	Phòng	2	Tốt
9	Sân thi đấu cầu lông trong nhà	Sân	6	Tốt
10	Sân tennis trong nhà	Sân	1	Tốt
11	Sân tập bóng rổ	Sân	4	Tốt

Về cơ sở vật chất trường đại học cơ bản đáp ứng cho sinh viên tập chính khóa và CLB.

1.4. Động cơ tập luyện TDTT ngoại khoá của SV năm thứ nhất Trường Đại học Vinh

Bảng 3.4. Động cơ tập luyện TDTT CLB của SV Trường ĐHV (n = 500)

TT	Động cơ tập luyện TDTT ngoại khoá	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Đề được thư giãn, tinh thần thoải mái, vui vẻ	452	90,40
2	Đề nâng cao sức khoẻ, thể lực	412	82,40
3	Đề mở rộng giao lưu, học hỏi, mối quan hệ xã hội	338	67,60
4	Do nhu cầu	216	43,20
5	Do thời gian rảnh nhiều	281	56,20
6	Do sự khích lệ của bạn bè	215	43,00

Kết quả trình bày ở bảng 3.4 cho thấy đa số SV có động cơ tập luyện CLB TDTT

1.5. Thực trạng về các CLB TDTT trong Trường Đại học Vinh

Một số hình thức dưới dạng CLB TDTT của Trường Đại học Vinh được thành lập trong những năm gần đây, ban đầu mới chỉ chủ yếu đưa vào tập luyện môn Bóng chuyền và Bóng đá, võ, cầu lông cho đội ngũ CB, GV, số lượng SV tham gia còn ít và không thường xuyên. Đến nay phong trào tập TDTT đã tăng lên với các môn khác nhau như bóng rổ, tennis, yoga, khiêu vũ... tuy nhiên sự tham gia không liên tục và không có tổ chức rõ ràng. Sinh viên tham gia tập luyện trong TDTT chưa đông

và không đều đặn, thường xuyên, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, nhiều thiếu thốn, điều kiện mở rộng các môn TT có những hạn chế. Điều kiện hạn chế lớn nhất cho hình thành các CLB là cơ sở vật chất phục vụ cho TDTT đã dịch vụ hóa sinh viên phải đi thuê sân để tập, cho nên, môn thể thao nói chung và các môn trong nhà như Bóng rổ, Cầu lông, bóng đá, bóng bàn... bị nhiều hạn chế.

1.6. Thực trạng về thể lực của sinh viên hệ không chuyên Trường Đại học Vinh

Để đánh giá thể lực của SV Trường Đại học Vinh đề tài tiến hành kiểm tra các test đã lựa chọn.

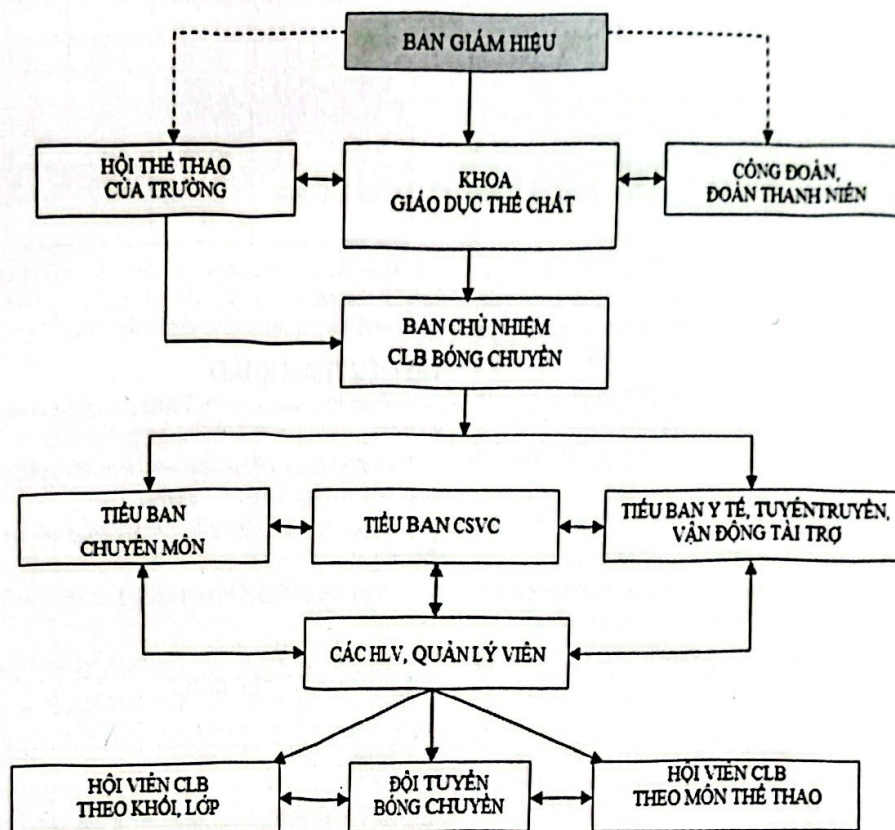
Bảng 3.5. Kết quả khảo sát thực trạng thể lực của SV Trường Đại học Vinh

TT	Các test	Đối tượng	Nam (n=150)		Nữ (n=150)	
			$\bar{X}$	d	$\bar{X}$	d
1	Nằm ngửa gập bụng (Số lần/ 30 giây)	TC SV	20.34	10.20	16.31	22.35
		TC VN	20.41	10.52	16.45	22.93
2	Bật xa tại chỗ (cm)	TC SV	208.43	31.78	160.86	41.4
		TC VN	208.60	30.24	161.26	45.6
3	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	TC SV	5.04	0.07	6.00	0.05
		TC VN	5.05	0.08	6.03	0.06
4	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	TC SV	10.55	1.35	11.97	1.52
		TC VN	10.57	1.32	11.95	1.50
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	TC SV	946	157.63	851	171.40
		TC VN	950	153.67	871	139.56

Qua bảng 3.5 cho thấy thực trạng thể lực của SV Trường Đại học Vinh so sánh đối chiếu với tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS, SV ở độ tuổi từ 18 - 20 tuổi thì thấy chưa tốt. Điều này phản ánh về chất lượng GDTC và thể lực của SV nhà trường là còn thấp và nhiều hạn chế.

2. Xây dựng mô hình CLB Cầu lông cho sinh viên hệ không chuyên Trường Đại học Vinh

2.1. Mô hình cơ cấu tổ chức quản lý CLB Cầu lông cho SV Trường Đại học Vinh



Sơ đồ CLB Cầu lông cho SV hệ không chuyên Trường Đại học Vinh
2.2. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của cơ cấu tổ chức hoạt động CLB Cầu lông cho SV

- Ban Giám hiệu Nhà trường: Chỉ đạo toàn diện về kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, cũng như kết quả hoạt động của CLB; Tổ chức, chỉ đạo, định hướng phát triển CLB.
- Hội thể thao của trường: Là những cán bộ, giảng viên, SV ưu tú có năng lực tổ chức, có uy tín, hiểu biết công tác chuyên môn của CLB, có niềm đam mê thể thao.
- Khoa GDTC: Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu Nhà trường về vấn đề chuyên môn của CLB; Tham mưu cho Ban Giám hiệu Nhà trường về cơ cấu tổ chức, nhân sự của CLB.
- Ban Chủ nhiệm CLB: Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu, Khoa GDTC về các kết quả thực hiện nhiệm vụ theo nhóm chức năng, nhiệm vụ của CLB.
- Tiểu ban chuyên môn: Có nhiệm vụ xây dựng chương trình hoạt động tập luyện, thi đấu cho CLB; Kiểm tra đánh giá trình độ chuyên môn và thể lực cho HS, SV.
- Tiểu ban cơ sở vật chất: Có nhiệm vụ quản lý cơ sở vật chất, dụng cụ, trang thiết bị tập luyện của CLB.
- Tiểu ban y tế, tuyển truyền và vận động tài trợ: Nhiệm vụ là chăm sóc, thông tin tuyển truyền các sự kiện và hoạt động của CLB nhằm quảng bá hình ảnh của CLB, thu hút thành viên tham gia, tìm kiếm, vận động các nguồn kinh phí hoạt động cho CLB từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp.

Đánh giá thể lực sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm của nhóm thực nghiệm

- Giáo viên, hướng dẫn viên: Chịu trách nhiệm trước Ban Chủ nhiệm CLB về công tác giảng dạy, huấn luyện, tổ chức công tác tập luyện, thi đấu và các hoạt động giao lưu, sinh hoạt của các hội viên trong CLB.

2.3. Các giải pháp thực hiện mô hình CLB Cầu lông cho SV hệ không chuyên Trường Đại học Vinh

- Giải pháp 1: Mô hình CLB Cầu lông cho SV Trường Đại học Vinh đáp ứng nhu cầu tập luyện của SV ngoại khóa trong tuần.
- Giải pháp 2: Tăng cường nhận thức, khuyến khích SV tham gia sinh hoạt tại CLB Cầu lông ngoại khóa.
- Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng hoạt động của CLB Cầu lông bằng cách có HLV và quản lý viên phụ trách.
- Giải pháp 4: Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động CLB Cầu lông ngoại khóa miễn phí.
- Giải pháp 5: Tăng cường tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu, các giải truyền thống của trường cũng như tham gia các giải các cấp.

3. Đánh giá hiệu quả ban đầu về mô hình CLB Cầu lông cho nhóm thực nghiệm

Để tiến hành thực nghiệm mô hình CLB cho SV hệ không chuyên với xây dựng nhóm TN gồm có 20 SV nam và 15 SV nữ của năm thứ nhất. Thực nghiệm theo hình thức trước - sau (đọc). Nhóm TN sẽ được kiểm tra thể lực trước TN, sau đó được tiến hành tập CLB Cầu lông. Thời gian tập 02 buổi/tuần/6 tháng. Sau thời gian 06 tháng nhóm TN được kiểm tra đánh giá thể lực và thu được kết quả ở bảng:

TT	CÁC TEST KIỂM TRA	TTN	STN	W (%)	t	P
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$			
I	NAM	n=15				
1	Nằm ngửa gập bụng (lần)	18.10± 4.34	21.25±2.00	15.44	4.04	p<0.01
2	Bật xa tại chỗ (cm)	202.0± 26.50	220.10± 25.11	5.15	2.38	P<0.05
3	Chạy 30m xpc (s)	5.23± 0.54	4.80± 0.5	6.95	2.76	p<0.05
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	1000.20 ±55.10	1030.15±71.00	2.95	3.03	p<0.01
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	11.80±0.73	10.50±0.78	11.65	5.62	p<0.01
	$\bar{W} \%$			8.42		

II	NỮ	n=15				
1	Nằm ngửa gập bụng (lần)	14.10±3.94	20.55±5.34	37.13	5.60	p<0.01
2	Bật xa tại chỗ (cm)	154.89±8.93	170.02±15.15	9.29	4.47	p<0.01
3	Chạy 30m xpc (s)	6.50±0.4	6.01±0.51	8.30	5.55	p<0.01
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	882.1±51.56	915.4±37.25	2.48	2.64	p<0.05
5	Chạy con thoi 4 x10m(s)	12.70±0.39	12.31±0.31	3.35	4.30	p<0.01
	$\overline{W} \%$			12.11		

- Đối với SV nam: Test bật xa tại chỗ và chạy 30m xuất phát cao có tăng trưởng sau thực nghiệm mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p<0.05$; tất cả các test còn lại đều có sự tăng trưởng lớn hơn nhiều so với trước thực nghiệm và có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $p<0.01$.

- Đối với SV nữ: Test chạy tùy sức 5 phút có tăng trưởng mang ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p<0.05$; tất cả các test còn lại đều có sự tăng trưởng lớn hơn nhiều so với trước thực nghiệm và có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $p<0.01$.

IV. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài đã rút ra một số kết luận sau:

1. Thực trạng phát triển phong trào tập TDTT trong nhà trường cần tổ chức cho HS,SV tập có tổ chức theo CBL TDTT mà sinh viên ưa thích.
2. Mô hình CLB TDTT cho sinh viên tập luyện là tổ chức sau hoạt động chính khóa đem lại hiệu quả nhất.

3. Bước đầu cho thấy hiệu quả thiết thực mà mô hình CLB Cầu lông đem lại cho sinh viên không chỉ vui chơi giải trí mà đem lại giá trị thêm sự phát triển thể chất sức khỏe cho HS,SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhóm biên soạn (2023), Tài liệu hướng dẫn mô hình hoạt động thể thao trong trường trung học phổ thông, Hà Nội.
2. Vũ Đức Thu (2007), Giáo trình lý luận và phương pháp thể dục thể thao, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Trường Đại học Vinh (2018), Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất.
4. Phạm Ngọc Viễn (1991), Tâm lý học Thể dục thể thao, Nxb TĐ Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Văn (1987), Phương pháp toán học thống kê trong thể thao, Nxb TDTT, Hà Nội.

ĐỔI MỚI NỘI DUNG...

(Tiếp theo trang 67)

làm, thông tin theo kiểu trăm hoa đua nở. Đồng thời, cần quán triệt giúp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị hết sức tinh táo, sáng suốt để cân nhắc về liều lượng, mức độ nội dung thông tin đăng tải, nhằm phòng ngừa, giảm tối đa những hệ lụy có thể xảy ra. Đồng thời, phải xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi thao tác trên không gian mạng. Muốn đấu tranh phân bác hiệu quả với những quan điểm sai trái, thì các bài viết của họ phải được phải thông tin kịp thời, chính xác về các vấn đề, sự kiện trên không gian mạng để kịp thời định hướng người theo dõi, truy cập. Đây là cách tốt nhất để chúng ta chống các luận điệu xuyên tạc từ các trang Web, Blog... phản động đặt máy chủ từ bên ngoài. Cùng với đó, cần phải phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng lực lượng nòng cốt, lực lượng này do cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu Nhà trường trực tiếp lãnh đạo, định kỳ tổ chức sinh hoạt, trao đổi nội dung, hình thức đấu tranh, phát huy kinh nghiệm hay, khắc phục hạn chế.

Ba là, chú trọng đẩy mạnh thực hiện các giải pháp công nghệ trong đấu tranh phòng chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị

Phải đặc biệt quan tâm tới đầu tư kỹ thuật để tăng cường các giải pháp công nghệ, như: chặn lọc, bóc gỡ, vô hiệu hóa, hạn chế sự lan truyền của các thông tin xấu độc. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên lý luận chính trị các kỹ thuật bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng để tránh không bị các thế lực xấu tác động. Ngoài những hiểu biết nhất định về công nghệ, giảng viên cần phải xây dựng "bức tường lửa" cho chính mình và thường xuyên đăng tải nhưng bài viết hoặc clip lên không gian mạng để hướng dẫn mọi người cách bảo vệ thông tin cá nhân. Theo đó cần hướng dẫn, đào tạo họ sử dụng nhiều tài khoản trên các trang mạng xã hội khác nhau để đánh lạc hướng kẻ tấn công; không đăng nhập vào tài khoản chính thống của cá nhân khi sử dụng các công cụ tìm kiếm trên không gian mạng; đặt mật khẩu khó, có tính bảo mật cao, thực hiện chế độ bảo mật hai lớp; không mở truy cập vào các đường link khi không xác định rõ người gửi...

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ thuật phát tán thông tin trên không gian mạng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Để thông tin phát tán một cách tốt nhất, đạt hiệu quả cao nhất, cần giúp họ đổi mới xây dựng nội dung một cách khoa học, cụ thể như: cách đặt tiêu đề bài viết, nội dung bài viết phải liên quan tới các vấn đề dư luận đang quan tâm (cũng

như các vấn đề mà các trang mạng lẻ trái bàn luận, xuyên tạc...), ngôn ngữ cần phải trong sáng, có tính khách quan trọng việc nhận định các vấn đề, cần truyền tải, bài viết có những dẫn chứng, bằng chứng thuyết phục. Như vậy mới đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch. Kỹ thuật động hoặc bằng thủ công Spam và Feed Twitter, Spam Twitter thủ công là một biện pháp mang lại nhiều hiệu quả, cần trang bị cho giảng viên lý luận chính trị để họ Spam tự động sử dụng một Bot tự động tạo n comment, bình luận sẵn có, dẫn link liên kết theo dõi với các tài khoản phản động, khi thấy có bài viết mới hệ thống bot sẽ spam tự động nh comment đó vào bình luận của chúng. Điều này sẽ bảo đảm tính thời và ít nhiều ngăn chặn sự lan tỏa, định hướng kịp thời nhận thức cho dân mạng.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới nội dung, phương thức đấu tranh phòng chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của giảng viên lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên hiện nay là một biện pháp phức tạp, nhiều khó khăn, trở ngại, đòi hỏi rất công phu kiến thức, bí, phải được tiến hành có kế hoạch thường xuyên lâu dài, không thể một sớm một chiều mà đạt được mục đích. Vì vậy, để đổi mới nội dung, phương thức đấu tranh phòng chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của giảng viên lý luận chính trị ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên hiện nay đạt hiệu quả cao phải phát huy trở sức mạnh tổng hợp của các chủ thể, vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp, phương tiện. Đồng thời, phải tiến hành đồng bộ các giải pháp trên, tránh xem nhẹ, hoặc tuyệt đối hóa giải pháp nào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
 2. Lê Hải (2021), "Đấu tranh phân bác những thông tin xuyên tạc sai trái, thù địch trên không gian mạng, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới", Tạp chí Cộng sản điện tử, số 15/12/2021.
 3. Vũ Văn Hiến (2022), "Tình hình mới và yêu cầu đặt ra đối với đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch", Trang Thông tin tư tưởng và lý luận Trung ương, ngày 01/7/2022.
 4. Đỗ Khắc Cần, Nguyễn Kiên Viện (2022), "Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trong Quân đội nhân dân Việt Nam", Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- (Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, mã số đề tài UTEHYL.2024.41)